

TÍCH HỢP TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

TS. TRẦN THANH BÌNH*

Ngày nhận bài: 25/04/2016; ngày sửa chữa: 26/04/2016; ngày duyệt đăng: 26/04/2016.

Abstract: The report presents some thoughts on the compiling integrated lessons in Literature textbooks to improve skills such as reading comprehension, writing, listening and speaking. Each integrated lesson not only has equipped basic knowledge for students, but also has contributed to enhance quality of education to meet graduation requirements.

Keywords: Integration, Literature textbooks, competence.

1. Dạy học tích hợp (DHTH) nhằm hình thành ở người học những năng lực giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn cuộc sống trên cơ sở huy động kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Từ những năm 2000, quan điểm và kĩ thuật DHTH đã được áp dụng để xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa (SGK) *Ngữ văn* trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) hiện hành. “Tích hợp (TH) ở đây được hiểu là sự gắn kết, phối hợp các lĩnh vực tri thức gần nhau của các phân môn *Văn, Tiếng Việt, Làm văn* nhằm hình thành và rèn luyện tốt các kĩ năng *đọc, nói, nghe, viết* cho học sinh (HS)” [1; tr 10]. Tuy nhiên, do định hướng “giảng dạy theo quan điểm TH không phủ định việc dạy các tri thức, kĩ năng riêng của từng phân môn” [2; tr 6] cho nên trong cấu trúc những bài học cụ thể của SGK *Ngữ văn* THCS và THPT hiện hành, các kiến thức văn, tiếng Việt, làm văn vẫn được trình bày thành những phần riêng biệt.

2. Theo nguyên tắc, một sự TH ngữ văn đúng nghĩa cần được hình dung theo dạng thức: văn bản đọc hiểu vừa là đối tượng của phân môn *Văn*, vừa là ngữ liệu của phân môn *Tiếng Việt*, vừa là mẫu của phân môn *Làm văn*; kiến thức tiếng Việt vừa giúp cho việc đọc - hiểu văn bản, vừa giúp cho việc tạo lập văn bản; còn tạo lập văn bản (nói và viết) sẽ là kết quả vận dụng tổng hợp các kiến thức văn học, tiếng Việt và các kĩ năng, kinh nghiệm sống khác của HS.

Như vậy, cấu trúc bài học trong SGK *Ngữ văn* đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực cho HS trước hết là sự quán triệt nguyên tắc, quan điểm TH nội môn; nghĩa là các kiến thức văn - tiếng Việt - làm văn sẽ phải

thống nhất, hài hoà như những thành phần tất yếu trong từng đơn vị bài học trên cơ sở khai thác và vận dụng tối đa văn bản đọc hiểu nhằm hướng đến mục tiêu phát triển các năng lực, phẩm chất chung và các năng lực chuyên biệt (nghe - nói - đọc - viết) cho HS chứ không tách rời thành các phần riêng biệt, ít hoặc không nối kết với nhau như cấu trúc nhiều bài học hiện nay (đơn cử: **Ngữ văn 10**, tập 1, bài học tuần 10: văn bản đọc hiểu là *Ca dao hài hước*; còn làm văn là *Luyện tập viết đoạn văn tự sự*. **Ngữ văn 12**, tập 1, bài học tuần 6: văn bản đọc hiểu là *Thông điệp nhân Ngày Thế giới phòng chống AIDS*; còn làm văn là *Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ*,...).

3. Đối với từng bài học, việc lựa chọn văn bản không chỉ nhằm mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu mà ngay từ đầu, văn bản đó phải được đặt trong mối liên hệ xác định với những kiến thức cần thiết về tiếng Việt, làm văn tương ứng. Chẳng hạn: những kiến thức về từ Hán Việt sẽ được thể hiện trong các văn bản văn học trung đại như *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Hiển tài là nguyên khí quốc gia* (Thân Nhân Trung); những kiến thức về tiếng địa phương Nam Bộ sẽ được thể hiện trong văn bản *Hương rừng Cà Mau* (Sơn Nam),...

Tương tự như vậy, không chỉ là văn bản đọc hiểu, văn bản *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh) còn là văn bản mẫu giúp HS viết những bài nghị luận về một giai đoạn văn học; văn bản *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc* (Phạm Văn Đồng) còn là văn bản mẫu giúp HS viết những bài

* Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

ng nghị luận về một tác giả văn học; văn bản *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh) còn là văn bản mẫu giúp HS viết những bài nghị luận chính trị - xã hội, đồng thời là ngữ liệu giúp HS hiểu rõ hơn về các thao tác lập luận,...

4. Theo *Đề án đổi mới chương trình, SGK giáo dục (GD) phổ thông* của Bộ GD-ĐT (được Quốc hội thông qua tháng 11/2014): “Chương trình môn học được tổ chức theo bốn mạch chính, tương ứng với bốn kĩ năng giao tiếp cơ bản (đọc, viết, nói và nghe). Kiến thức tiếng Việt và văn học không được biên soạn thành bài học riêng mà chỉ được dạy học (DH) như là công cụ hỗ trợ, giúp HS đọc, viết, nói và nghe” [3; tr 42]. Về cơ bản, cách hình dung cấu trúc bài học TH như phác thảo trên tỏ ra khá thích hợp. Tuy nhiên, để xác định được sự phân bố, mức độ của các kiến thức văn, tiếng Việt, làm văn ở từng cấp, lớp cũng như giúp thấy rõ vị trí của các kiến thức cốt lõi đó trong việc hình thành và phát triển các kĩ năng, các tác giả biên soạn SGK *Ngữ văn* nên chẳng cần tính đến việc tập hợp kiến thức thành những hệ thống chuyên biệt ở cuối mỗi cuốn SGK; trong những hệ thống này, kiến thức được nhìn nhận không phải như công cụ hỗ trợ mà như những tri thức khoa học, trang bị học vấn phổ thông nền tảng cho HS.

Ngoài ra, việc thiết kế các bài học trong SGK *Ngữ văn* theo quan điểm TH cũng cần lưu ý: - Một văn bản đọc hiểu không nhất thiết phải thể hiện tính TH đầy đủ với cả tiếng Việt và làm văn. Tuỳ thuộc nội dung, hình thức cụ thể của văn bản và yêu cầu DH, người biên soạn có thể hoặc triển khai TH đầy đủ, hoặc chỉ triển khai TH với kiến thức của một trong hai phân môn ở những mức độ phù hợp trong tương quan với những bài học khác; - Bám sát định hướng phát triển năng lực HS, mỗi bài học không chỉ cung cấp kiến thức tổng hợp mà quan trọng hơn, phải xây dựng được môi trường trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động DHTH, khuyến khích và tạo điều kiện để HS gắn bó với cuộc sống hiện thực, vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống, góp phần hoàn thành chuẩn năng lực đầu ra của mỗi cấp/lớp.

5. TH liên môn trong DH *Ngữ văn* là sự TH mở rộng, liên kết các kiến thức của bộ môn *Ngữ văn* trước hết với kiến thức của các bộ môn Khoa học xã hội, và các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, kiến thức đời sống mà HS tích lũy được.

Theo Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GD-ĐT *Hướng dẫn thí điểm phát triển chương trình GD nhà trường phổ thông*, việc xây dựng

các chủ đề TH và vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn đã được một số trường THCS, THPT bắt đầu triển khai từ năm học 2012-2013. Tuy nhiên, việc DHTH liên môn hiện đang gặp khá nhiều khó khăn, chưa thực sự phát huy hiệu quả:

Thứ nhất, do chương trình các môn học hiện hành (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) được xây dựng một cách biệt lập, nên không có sự liên thông thống nhất giữa các môn học. Đơn cử: môn *Ngữ văn* lớp 10, tuần thứ 13 học bài *Thuật hoài* (Phạm Ngũ Lão) và *Bảo kính cảnh giới* bài số 43 (Nguyễn Trãi) liên quan đến bối cảnh lịch sử thời Trần - Lê thì môn *Lịch sử* lớp 10, tuần thứ 13 lại học về *Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào*,...

Thứ hai, do chưa thật sự nắm vững nguyên tắc, quan điểm TH liên môn nên phân công giáo viên (GV), hoặc TH một cách khiên cưỡng (ví dụ: DH tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi thì kết hợp dạy cho HS ý thức bảo vệ môi trường) hoặc TH một cách sa đà, tràn lan (ví dụ: DH văn bản *Người thiếu phụ Nam Xương* thì TH cả kiến thức GD công dân để kết luận hành động đánh vợ của Trương Sinh là vi phạm pháp luật),...

Thứ ba, do các tổ chuyên môn đều yêu cầu GV chuẩn bị các bài học hoặc các chủ đề TH liên môn nên rất dễ xảy ra tình trạng: GV *Ngữ văn* đã TH kiến thức lịch sử, địa lí vào bài dạy của mình nhưng GV *Lịch sử*, *Địa lí* vẫn dạy lại những kiến thức đó làm cho việc DH vừa không giảm được thời lượng, vừa không khắc phục được sự trùng lặp kiến thức.

Từ đó, có thể thấy rằng: để việc DHTH liên môn theo định hướng phát triển năng lực người học đạt hiệu quả, điều kiện cần trước hết chính là xây dựng một chương trình mở có sự tương tác đa chiều, trong đó các kiến thức chuyên biệt thuộc các môn học khác nhau có thể tham chiếu lẫn nhau ở từng cấp học, lớp học. Ngoài ra, những thử nghiệm phát triển chương trình *Ngữ văn* lâu nay của GV tại các cơ sở GD phổ thông (cấu trúc, sắp xếp lại nội dung DH môn *Ngữ văn* trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực HS thành những bài học mới; thiết kế các chủ đề TH liên môn,...) cũng sẽ là những cơ sở thực tiễn bổ ích, giúp cho việc xây dựng chương trình, biên soạn SGK mới được thuận lợi hơn.

6. Khi chương trình GD chuyển từ định hướng nội dung kiến thức sang định hướng phát triển năng lực người học, TH sẽ trở thành khái niệm cơ sở của lí luận

(Xem tiếp trang 15)

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

trong sách vở, học trong cuộc sống, con người sẽ tích lũy được kinh nghiệm, cập nhật được kiến thức phục vụ cuộc sống của chính mình, làm cho bản thân ngày càng hoàn thiện, cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn.

4. Vai trò của người thầy

Trên cơ sở khẳng định tầm quan trọng của việc học, cha ông ta luôn đặc biệt đề cao tầm quan trọng, vai trò to lớn của người thầy - thầy trong nhà trường và trong cuộc sống, trong sự thành công của mỗi con người: “*Đốt kia thì phải cây thầy, Vụng kia cây thợ thì mày làm nên*” [1; tr 62].

Tục ngữ luôn thể hiện sự quý trọng, biết ơn công lao và sự đóng góp của người thầy đối với xã hội: “*Mồng một tết cha, mồng ba tết thầy*” [1; tr 106], “*Một chữ nên thầy, một ngày nên nghĩa*” [1; tr 107]. Đặc biệt, tục ngữ còn xem công lao dạy dỗ của thầy sánh ngang với công lao cha mẹ. Cha mẹ là người sinh thành, dưỡng dục, thầy là người chỉ bảo, truyền đạt tri thức giúp con người có thể trưởng thành, lập thân, lập nghiệp: “*Cơm cha, áo mẹ, công thầy*” [2; tr 35]. Qua đó, khẳng định tinh thần hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo, lối sống ân nghĩa, trọng tình nghĩa, đạo lí, coi trọng người có chữ, có tài của cha ông ta từ xưa đến nay.

Có thể nói, triết lí về việc học được thể hiện trong tục ngữ Việt Nam khá toàn diện, mang tinh thần tiên bộ của thế giới hiện đại. Từ mục đích, nội dung, đến phương pháp của việc học đều thống nhất với nhau trên cơ sở triết lí “*Học để làm người*”. Điều đó đòi hỏi người học phải cần cù chịu khó, thông minh, sáng tạo; phải học suốt đời; phải tự học là chính; học mọi lúc, mọi nơi - trong nhà trường, trong cuộc sống, trong nhân dân; học thầy, học bạn, học người già, học người trẻ; và học phải đi đôi với hành, gắn việc học với thực tiễn cuộc sống, phục vụ thực tiễn; học để trở thành người cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp và học để sống với nhau có tình có nghĩa hơn. Đó là triết lí hết sức sâu sắc của dân tộc ta và nó vẫn giữ nguyên giá trị cho đến ngày hôm nay. Việc thấu hiểu và kế thừa những triết lí dân gian được cha ông ta đúc kết trong tục ngữ sẽ giúp chúng ta có hướng đi đúng đắn, tiếp thêm nội lực để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia (1999). *Tuyển tập Văn học dân gian* (tập 4, quyển 1: Tục ngữ - Ca dao). NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Nghĩa Dân (2000). *Đạo làm người trong tục ngữ, ca dao Việt Nam*. NXB Thanh niên.

[3] Vũ Ngọc Phan (2010). *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*. NXB Văn học.

[4] Mã Giang Lân (2008). *Tục ngữ, ca dao Việt Nam*. NXB Văn học

[5] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

Tích hợp trong sách giáo khoa...

(Tiếp theo trang 2)

DH; và DHTH được xem là “một quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn bộ quá trình học tập góp phần hình thành ở HS những năng lực cụ thể có dự tính trước những điều kiện cần thiết cho HS, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập sau này hoặc nhằm hòa nhập HS vào cuộc sống lao động” [4; tr 73]. Vì vậy, trong thời gian tới, tương quan giữa GV - SGK - HS sẽ được xác lập một cách cụ thể hơn: một mặt, các thể hệ GV tương quan điểm TH; mặt khác phải xem phát triển năng lực người học, dạy cách học (*learning to learn*) cho người học không chỉ là mục tiêu mà còn là điều kiện của đổi mới căn bản, toàn diện GD phổ thông, bởi vì, suy cho cùng, chỉ có HS - những người tiếp nhận kiến thức đồng thời từ nhiều môn học, nhiều GV - mới thực sự là những chủ thể TH kiến thức nội môn, liên môn (và xuyên môn) để vừa phát triển học vấn phổ thông, vừa rèn luyện được năng lực ứng xử, giải quyết những tình huống thực tế đặt ra trong nhà trường và trong cuộc sống, làm cho quá trình học tập thực sự trở nên có ý nghĩa với chính bản thân mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Ngọc Thống (2006). *Tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Khắc Phi (tổng chủ biên) (2006). *Ngữ văn 6*, sách giáo viên (tập 1). NXB Giáo dục.
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*. www.moet.edu.vn
- [4] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường?* (Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị dịch). NXB Giáo dục.
- [5] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường. *Lí luận dạy học hiện đại. Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Phan Trọng Luận (tổng chủ biên) (2012). *Ngữ văn 10* (tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Phan Trọng Luận (tổng chủ biên) (2012). *Ngữ văn 12* (tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam.